

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **113/2021/HSST**
Ngày 30/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Sơn Hà;
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Nhật và Bà Nguyễn Thị Chiều

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt – Thẩm tra viên Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2021/HSST ngày 15/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hồng N**, sinh năm 2001; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và ở: Thôn Yên Dục, xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Hồng Bắc (Đã chết); Con bà: Đỗ Thị Quỳnh, sinh năm 1967.

Tiền án, tiền sự: Không;

Danh bản, chỉ bản số 349, lập ngày 24/9/2021 tại Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Hồ Bích Phương, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Yên Dục, xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

Nghề nghiệp: Thợ may. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đình L, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Thôn Mỹ Giang, xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đỗ Minh C, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bà Đỗ Thị Q, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Yên Dục, xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 01/5/2021, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc L đều ở thôn Yên Dục, xã Hiệp Thuận, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội cùng rủ nhau đi uống nước tại thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. N điều khiển xe của T chở T, L điều khiển xe máy một mình đến quán nước ở phố Nguyễn Thái Học, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng để uống nước và uống bia. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N hỏi T mượn xe, T đồng ý. Sau khi mượn xe, N điều khiển xe máy đến quán nét tại thôn Mỹ Giang, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội để chơi game. Nam chơi game tại quán qua đêm, T chờ một lúc sau không thấy N quay lại nên L đã chở T về nhà. Sáng ngày 02/5/2021, T liên lạc với N qua facebook của N bảo N mang xe về trả cho T, N nhắn tin hứa đến trưa sẽ mang xe về trả T. Đến chiều cùng ngày, N có nhờ Nguyễn Đình L cầm cố xe lấy 10.000.000 đồng để trả tiền quán nét và tiêu xài cá nhân. L đồng ý và điều khiển xe máy trên đến cầm cố cho anh Đỗ Minh C (tên gọi khác Tú) ở xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội với giá 20.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, C đồng ý và đưa cho L 19.000.000 đồng tiền cầm cố xe, do cắt 1.000.000 đồng tiền lãi. Sau khi cầm cố, Nguyễn Đình L đưa cho Nam 9.500.000 đồng. N nhận tiền và trả tiền chơi game tại quán nét 100.000 đồng còn lại số tiền 9.400.000 đồng N cầm tiền lên Phú Thọ tiêu xài cá nhân. Buổi chiều ngày 02/5/2021, T nhắn tin cho N yêu cầu N mang xe về trả nhưng N vẫn hứa hẹn, sau đó chặn tin nhắn của T tránh việc T đòi xe. T tiếp tục nhắn tin cho N đòi xe nhưng do N chặn tin nhắn nên không nhắn được. T sang nhà N tìm N đòi xe thì N không có nhà bà Đỗ Thị Q là mẹ đẻ của N nói N đi từ ngày 01/5/2021 không về nhà. Đến ngày 09/5/2021, T không thấy N mang xe về trả nên đã có đơn trình báo công an thị trấn Phùng.

Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng :

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha R15, màu đen, biển kiểm soát 29V3-484.76 số máy G3J6E0185976, số khung 4710KK100245.

Ngày 31/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đan Phượng có Yêu cầu định giá tài sản số 41 yêu cầu định giá 01 chiếc xe mô tô vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 32 ngày 01/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha R15, màu đen, biển kiểm soát 29V3-484.76 số máy G3J6E0185976, số khung 4710KK100245 đã qua sử dụng có giá trị là 61.600.000 đồng.

Ngày 11/5/2021, bà Đỗ Thị (mẹ của) và ông Nguyễn Văn Ng (bố của T) đã đến gặp C để chuộc lại xe máy trên với giá 20.000.000 đồng mang về trả cho T. Biết bà Q đi chuộc xe nên Nguyễn Đình L đã đưa cho bà Quỳnh 10.000.000 đồng là tiền trước đó L cầm cố được.

Đối với Nguyễn Đình L được N nhờ mang xe máy đi cầm cố cho Đỗ Minh C quá trình điều tra xác định L và C không biết tài sản do N lấy của người khác nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Đỗ Minh C là người cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha R15, màu đen, biển kiểm soát 29V3-484.76 không biết N lấy xe của T đưa cho Nguyễn Đình L đi cầm cố nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về dân sự: Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường và Bà Đỗ Thị Q cũng không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội với nội dung trên.

Tại Cáo trạng số 110/CT-VKSĐP, ngày 04/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố Phạm Hồng N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại anh Nguyễn Văn T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38

Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Hồng N mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Về dân sự: Không; Vật chứng: không.

- Người bào chữa cho bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xét bị cáo có hoàn cảnh bố mất sớm, gia đình thuộc hộ cận nghèo, nhận thức hạn chế. Sau khi phạm tội đã đưa tiền cho mẹ là bà Q để chuộc xe về trả cho người bị hại và đây là lần đầu bị cáo phạm tội để xử bị cáo mức án thấp dưới mức Viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Từ ngày 01/5/2021 đến ngày 02/5/2021, do cần tiền chi tiêu cá nhân, Phạm Hồng N đã mượn của anh Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha R15, màu đen, biển kiểm soát 29V3-484.76 trị giá 61.600.000 đồng để đi chơi game sau đó nhờ Nguyễn Đình L đi cầm chiếc xe này cho anh Đỗ Minh C (tên gọi khác Tú) lấy số tiền là 19.000.000 đồng. N đã trả tiền chơi game 100.000 đồng, số tiền còn lại N đã tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản mà Phạm Hồng N chiếm đoạt là 61.600.000 đồng. Hiện chiếc xe trên đã được thu hồi và trao trả cho người bị hại.

Hành vi nêu trên của Phạm Hồng N đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 61.600.000 đồng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, cần được xét xử nghiêm minh theo quy định. Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả, nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự lần đầu bị đưa ra xét xử và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Hội đồng xét xử xét hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha R15, màu đen, biển kiểm soát 29V3-484.76 số máy G3J6E0185976, số khung 4710KK100245 đã trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về quyền kháng cáo và án phí: Bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng N phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; Điểm b, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng N **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về dân sự: không

3. Về xử lý vật chứng: không

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu **200.000 (Hai trăm ngàn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đan Phượng;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Đan Phượng;
- Chi cục THA DS huyện Đan Phượng;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sơn Hà